

Số: /BC-CTK

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2024 tỉnh Lai Châu

Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu vẫn rất kiên cường, lạm phát ở mức vừa phải và thương mại toàn cầu bắt đầu phục hồi. Tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 được các tổ chức nhận định: OECD nhận định tăng 3,2%, EU và IMF cũng nhận định tăng 3,2%. Lạm phát được kiềm chế, tăng trưởng việc làm ổn định và chính sách tiền tệ ít hạn chế hơn sẽ làm tăng nhu cầu, dù vẫn còn một số trở ngại từ thắt chặt chính sách tài khóa ở nhiều quốc gia. Sự khác biệt tăng trưởng giữa các quốc gia giảm dần khi tăng trưởng của Hoa Kỳ và Bra-xin có xu hướng chậm lại và quá trình phục hồi ở châu Âu diễn ra nhanh hơn. Triển vọng tăng trưởng của Trung Quốc tiếp tục bị đè nặng bởi tiêu dùng hộ gia đình yếu và lĩnh vực bất động sản gặp khó khăn. Tuy nhiên, tăng trưởng ở các nền kinh tế thị trường mới nổi được dự báo ổn định trong năm 2024 và 2025.

Triển vọng kinh tế của Việt Nam được nhìn nhận khá tích cực, cơ hội và rủi ro ở thế cân bằng. Nền kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng 6,9% trong năm 2024, sau đó giảm xuống 6,6% trong năm 2025. Hoạt động thương mại mạnh mẽ, ngành chế biến chế tạo phục hồi nhờ xuất khẩu tăng và các chính sách kích thích tài khóa đã giúp tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt 6,8% trong 3 quý đầu năm 2024. Sự phục hồi mạnh mẽ của sản xuất và thương mại định hướng xuất khẩu, được hỗ trợ bởi sự phục hồi tích cực của nền kinh tế Hoa Kỳ, dự kiến sẽ tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng GDP. Đầu tư công tăng tốc và các chính sách tài khóa và tiền tệ thích ứng sẽ tiếp tục kích thích nhu cầu trong nước. Bất chấp những tác động nghiêm trọng do bão Yagi gây ra ở nhiều nơi trên cả nước, phản ứng nhanh chóng của chính phủ và những nỗ lực phục hồi đã hạn chế được tác động tiêu cực đến tăng trưởng.

Năm 2024 là một năm có nhiều thuận lợi đối với Lai Châu, lợi thế của địa phương đã mang lại nguồn lực về điện tăng cao, kiểm soát lạm phát tốt thúc đẩy nền kinh tế phát triển; an sinh xã hội thực hiện tốt, đời sống của nhân dân ổn định hơn; quốc phòng an ninh được giữ vững, mở rộng quan hệ đối ngoại hợp tác quốc tế. Kết quả cụ thể các ngành, lĩnh vực như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

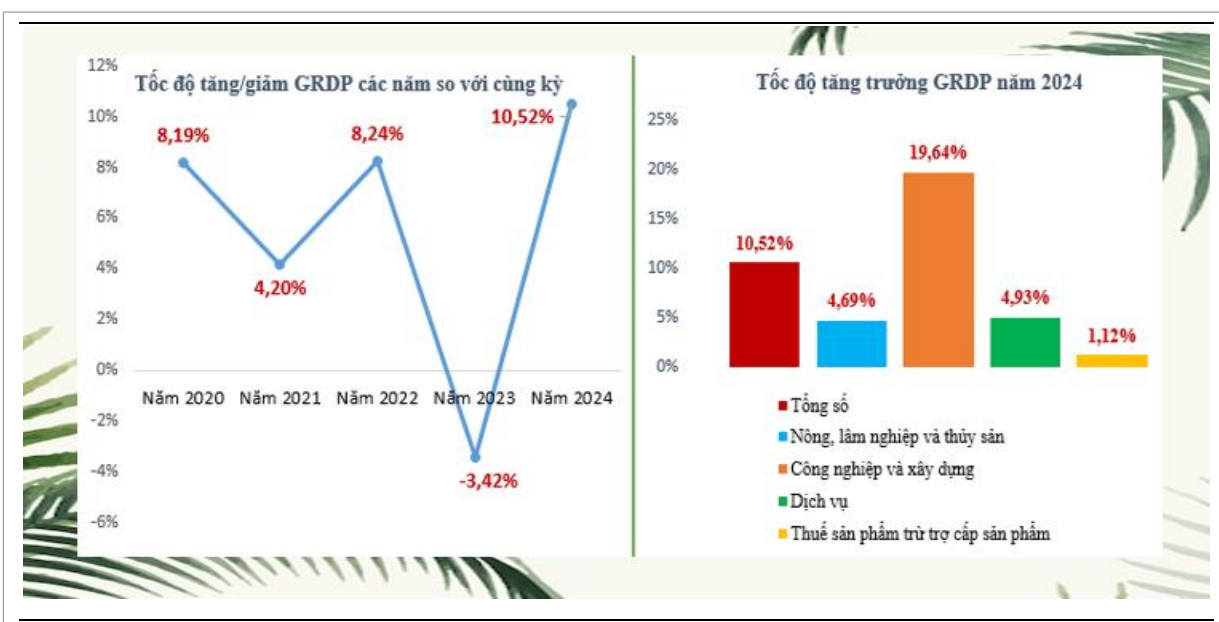
Ước tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh năm 2024 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 15.038.057 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng ước đạt 10,52%, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2020-2024, đứng thứ 2/14 tỉnh của vùng Trung

du và miền núi phía Bắc, đứng thứ 5/63 tỉnh, thành phố cả nước. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,69% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,73 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 19,64% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 7,85 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 4,93% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 1,87 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,12% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,07 điểm phần trăm.

Mức tăng trưởng kinh tế năm 2024 tăng 10,52% chủ yếu từ ngành sản xuất và phân phối điện chiếm tỷ trọng 31,99% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 29,92% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm có 11 nhà máy thủy điện mới hoàn thành đi vào phát điện với tổng công suất lắp máy là 188,3 MW, cùng với điều kiện thời tiết mưa nhiều làm tăng sản lượng điện đã tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất và phân phối điện tăng trưởng cao so với năm trước. Bên cạnh đó ngành Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng khá cao, tăng 269,03% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành chiếm tỷ trọng lớn như nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 14,82% GRDP, tăng 4,69%; giáo dục chiếm 8,01% GRDP, tăng 5,27%. Bên cạnh những ngành chiếm tỷ trọng lớn và tăng, thì ngành xây dựng chiếm tỷ trọng 9,54% GRDP, giảm 6,65% so với năm trước do thời tiết mưa kéo dài trong nhiều tháng, tiến độ giải ngân chậm.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13,27% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 46,18% GRDP; khu vực dịch vụ chiếm 34,61% GRDP; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,94% GRDP (cơ cấu cùng kỳ năm 2023: khu vực NLTS 14,53%; khu vực CN-XD 39,42%; khu vực DV 39,54%; thuế SP 6,51%)

Tăng trưởng GRDP năm 2024 (So với năm trước)



2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2024, tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh tiếp tục được chuyển dịch theo hướng tích cực, sản xuất hàng hóa được đẩy mạnh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đa dạng sản phẩm theo nhu cầu thị trường, đẩy mạnh thâm canh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất, chăn nuôi theo nhu cầu thị trường; trồng rừng mới, chăm sóc và bảo vệ rừng tiếp tục được thực hiện; nuôi trồng thủy sản được chuyển đổi sang thâm canh và bán thâm canh tăng năng suất cao.

2.1. Nông nghiệp

Cây hàng năm

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước tính năm 2024 đạt 70.156 ha tăng 2,6% so với chính thức năm trước, trong đó:

**** Cây lương thực có hạt***

Tổng diện tích cây lương thực có hạt ước đạt 50.502 ha giảm 1,01%, tổng sản lượng lương thực ước đạt 228.514 tấn tăng 1,47% so với chính thức năm trước trong đó:

Cây Lúa

Diện tích gieo trồng ước đạt 31.370 ha giảm 0,07% so với chính thức năm trước; sản lượng ước đạt 155.216 tấn, tăng 1,82% so với chính thức năm trước; năng suất ước đạt 49,48 tạ/ha.

Diện tích lúa ruộng ước đạt 30.101 ha tăng 0,66% so với chính thức năm trước. Diện tích tăng chủ yếu ở huyện Mường Tè, Sơn Hòa, Nậm Nhùn do diện tích được tích khai hoang từ các năm trước sang năm nay mới có các công trình thủy lợi dẫn nước xuống ruộng nên người dân thuận lợi gieo trồng. Sản lượng thu hoạch ước đạt 153.590 tấn tăng 1,99% so với năm trước. Năng suất ước đạt 51,02 tạ/ha.

Diện tích lúa nương ước đạt 1.269 ha, giảm 14,82% so với chính thức năm trước. Diện tích lúa nương giảm mạnh tại huyện Sơn Hòa, Phong Thổ, Nậm Nhùn do năng suất thấp người dân chuyển đổi sang cây chè, khoai sọ, dong giềng, cây sắn... Sản lượng thu hoạch ước đạt 1.626 tấn giảm 11,92%; năng suất ước đạt 12,81 tạ/ha tăng 3,41%.

Cây Ngô

Diện tích gieo trồng ước đạt 19.132 ha giảm 2,51% so với chính thức năm trước. Diện tích ngô giảm ở vụ Đông Xuân, chủ yếu ở các huyện Tam Đường, Mường Tè, Sơn Hòa, Phong Thổ, Tân Uyên, Nậm Nhùn là do một số diện tích được chuyển đổi sang cây trồng khác đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn như dong giềng, sắn góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân. Sản lượng ước đạt 73.298 tấn, tăng 0,71% so với năm trước. Năng suất ước đạt 38,31 tạ/ha, tăng 3,30% so với năm trước do giống ngô mới đạt năng suất cao trên 45

tạ/ha, năm nay nhiều địa bàn mở rộng diện tích trồng ngô giống mới nên sản lượng ngô năm nay tăng.

Cây lâu năm

Tổng diện tích trồng cây lâu năm trên địa bàn tỉnh đạt 38.521 ha tăng 0,19% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích tăng cao ở một số cây trồng chính như: Chanh leo, mắc ca, chè, dứa, lê/mắc cọc... do phù hợp với điều kiện khí hậu và đem lại hiệu quả kinh tế cao nên bà con tiếp tục mở rộng diện tích trồng mới. Trong đó, diện tích cho sản phẩm đạt 24.934 ha; sản lượng thu hoạch đạt 112.469 tấn.

Cây ăn quả

Tổng diện tích cây ăn quả đạt 14.935 ha giảm 4,04% so với cùng kỳ năm trước, diện tích giảm tập trung ở một số nhóm cây trồng như chuối, xoài, nhãn, vải, cam... giảm chủ yếu do cây già cỗi năng suất chất lượng thấp; Tổng diện tích cho sản phẩm đạt 5.251 ha, sản lượng thu hoạch đạt 38.496 tấn. Trong đó:

- Xoài: Diện tích đạt 1.420 ha giảm 7,56% so với cùng kỳ năm trước diện tích xoài giảm ở huyện Sơn Hòa, Mường Tè, Phong Thổ, Nậm Nhùn do bà con chặt phá diện tích cần cỗi. Sản lượng xoài đạt 1.767 tấn giảm 2,15% so với cùng kỳ năm trước sản lượng giảm do diện tích cho sản phẩm giảm.

- Chuối: Diện tích đạt 2.748 ha giảm 27,09% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng ước đạt 22.832 tấn giảm 38,55%, giảm mạnh ở huyện Phong Thổ do một phần diện tích bị thu hồi để làm đường quốc lộ, ngoài ra cây chuối trồng lâu năm cần cỗi đất bạc màu cho năng suất thấp nên bà con chuyển đổi sang trồng cây sắn, dong giềng, khoai sọ... giá trị kinh tế cao hơn.

Cây công nghiệp lâu năm

Cây chè và cây cao su trên địa bàn tỉnh đã trở thành cây chủ lực góp phần xóa đói giảm nghèo của một số huyện trong tỉnh, vì vậy luôn được chú trọng đầu tư phát triển.

- Cây cao su: Diện tích cao su đạt 12.927 ha, sản lượng cao su đạt 10.047 tấn giảm 5,12% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng cao su khai thác giảm so với cùng kỳ năm trước do năm nay mưa lớn mưa kéo dài nhiều tháng kèm theo dông lốc nhiều cây bị gãy đổ không khai thác được.

- Cây chè: Diện tích chè đạt 10.527 ha tăng 6,98% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng chủ yếu ở huyện Sơn Hòa, Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ do dự án trồng chè đang được triển khai. Sản lượng đạt 64.137 tấn tăng 15,98% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng tăng do thời tiết thuận lợi bà con thu hoạch tăng thêm 01 lứa so với năm trước nên năng suất thu hoạch tăng và diện tích cho sản phẩm tăng 11,85%, ngoài ra có khoảng hơn 6.000 ha diện tích chè kinh doanh cho sản phẩm từ 03 năm trở lên cây to tán rộng năng suất thu hoạch tăng so năm trước là 3,72%.

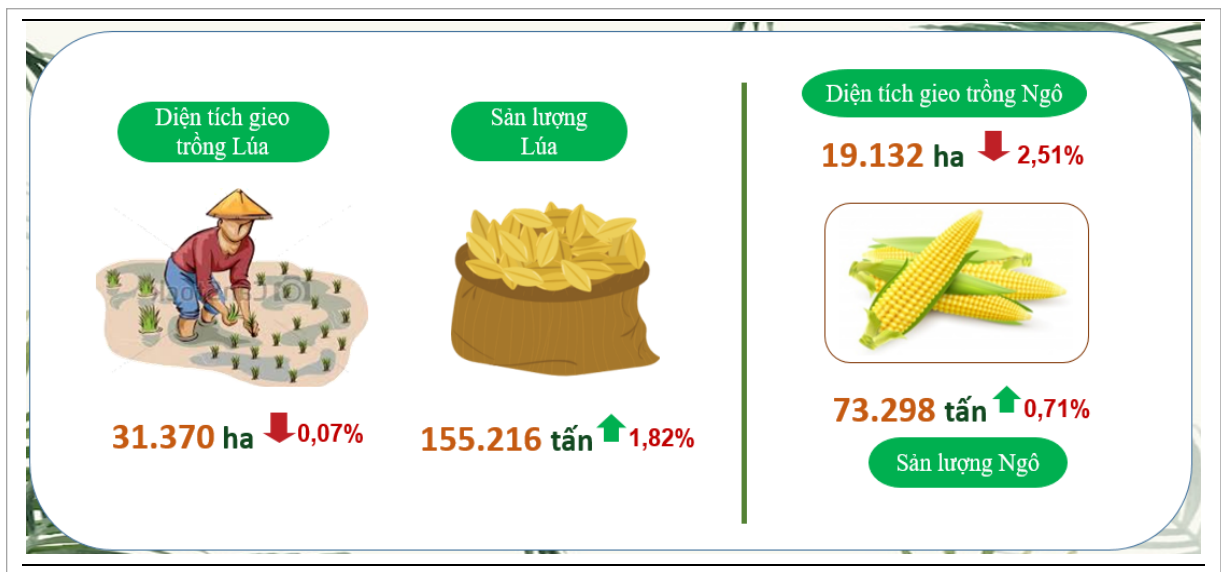
Tỉnh tiếp tục chỉ đạo phát triển cây dược liệu, tập trung vào những cây có lợi thế, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh, đặc biệt phát triển cây Sâm Lai Châu, diện tích Sâm hiện có 14,48 ha.

Tình hình sâu bệnh

Trong năm cơ quan chuyên môn đã chủ động nắm bắt tình hình diễn biến phát sinh gây hại của sâu, bệnh; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo, chỉ đạo phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Năm 2024, tổng diện tích cây trồng nhiễm sâu bệnh là 3.276,9 ha (lúa: 981,7 ha; ngô: 682,5 ha; chè: 680,6 ha; cây ăn quả 547,5 ha; cây rau màu 81,9 ha; cây trồng khác 302,7 ha); diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 2.929 ha, không có diện tích mất trắng do sâu bệnh.

Diện tích và Sản lượng một số cây trồng năm 2024

So với năm trước



Chăn nuôi

Năm 2024, tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã có nhiều thay đổi, chăn nuôi theo nhu cầu của thị trường, áp dụng nhiều phương thức, mô hình chăn nuôi mang lại hiệu quả cao. Cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng trong việc cải tạo cơ sở vật chất chuồng trại, giống chất lượng cao, phương án thu gom chất thải chăn nuôi... giúp hoạt động chăn nuôi có hiệu quả hơn.

Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm

20/12/2024

	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi năm 2024 (Tấn)	Sản lượng so với cùng kỳ năm trước (%)
Trâu	92.000	98,73	3.095	104,40
Bò	27.130	104,35	534	107,80
Lợn	252.800	107,57	11.809	105,14

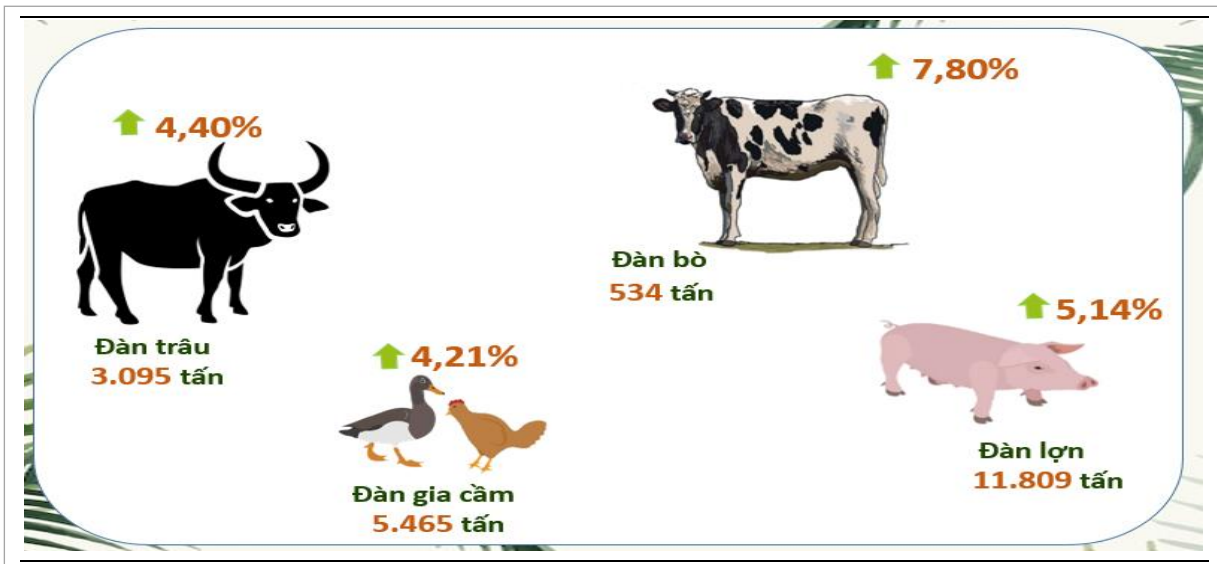
Gia cầm	1.825.290	97,69	5.465	104,21
<i>Trong đó: Gà</i>	1.400.280	97,52	3.248	104,05

Số lượng trâu và gia cầm ổn định; số lượng bò và lợn tăng so với cùng kỳ năm trước do cơ bản được các Doanh nghiệp, hộ gia đình chủ động tái đàn vật nuôi, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thực phẩm của người dân. Mở rộng phương thức chăn nuôi công nghiệp quy mô trang trại, có liên kết gắn với nhu cầu thị trường; ứng dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường; tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có trong sản xuất nông nghiệp phối trộn làm thức ăn để giảm chi phí đầu tư, tăng hiệu quả trong chăn nuôi.

Sản lượng xuất chuồng đàn gia súc, gia cầm tăng so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu tiêu thụ sản phẩm thịt sáy đặc sản của người dân trong và ngoài tỉnh tăng hơn so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu năm 2024

So với năm trước



* Tình hình dịch bệnh

Các cơ quan chuyên ngành tiếp tục chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật có hiệu quả với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp thực hiện đồng bộ biện pháp quản lý, giám sát dịch bệnh đến tận tổ, bản, tiểu khu hộ gia đình.

Trong tháng 12 bệnh Dịch tả lợn Châu phi (DTLCP) xảy ra rải rác tại 01 ổ dịch cũ thuộc huyện Nậm Nhùn (Hua Bum); tiêu hủy 06 con lợn mắc bệnh. Lũy kế từ đầu năm đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 15 ổ dịch DTLCP tại 15 xã, phường, thị trấn thuộc 05 huyện Tam Đường (2 xã), Sìn Hồ (7 xã), Mường Tè (02 xã), Nậm Nhùn (02 xã, 01 thị trấn) và thành phố Lai Châu (01 phường); tiêu hủy 1.025 con lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh/33.432 kg. Hiện nay, đã có 14/15 ổ dịch bệnh DTLCP đã được công bố hết dịch bệnh theo quy định; còn 01 ổ dịch

tại xã Hua Bum chưa qua 21 ngày tính từ ngày ca bệnh cuối cùng bị chết, tiêu hủy do mắc bệnh.

2.2. Lâm nghiệp

Trong những tháng mùa mưa thời tiết khá thuận lợi cho công tác trồng rừng, các huyện đã chủ động triển khai nhanh công tác trồng rừng mới. Đến nay công tác trồng rừng mới năm 2024 ở các địa phương đã kết thúc. Tổng diện tích trồng rừng mới năm 2024 đạt 2.208 ha, đạt 114,29% KH, giảm 11,48% so với năm trước, trong đó: trồng rừng sản xuất 2.015 ha (quế 836 ha; cây lâm nghiệp khác 1.179 ha); trồng rừng phòng hộ 193 ha. Công tác khoanh nuôi tái sinh rừng đã thực hiện 4.058 ha; khoán bảo vệ rừng được 458.722 ha, đạt 100,6% KH.

Tổng diện tích rừng hiện có là 501.484 ha, đạt 100,2% KH, trong đó: diện tích rừng tự nhiên 458.936 ha, diện tích rừng trồng 42.548 ha. Ngoài diện tích rừng được trồng tập trung, toàn tỉnh trồng được khoảng 23,9 nghìn cây phân tán, tăng 0,84% so với cùng kỳ năm trước. Ươm giống cây lâm nghiệp được khoảng 403 nghìn cây.

Khai thác gỗ và lâm sản

Khai thác gỗ năm 2024 trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 6.561 m³ gỗ các loại, tăng 0,89% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gỗ khai thác chủ yếu tại rừng trồng và cây lâm nghiệp trồng phân tán (như cây Keo, Thông...)

Sản lượng củi khai thác ước đạt 341.250 ste, tăng 2,55% so với cùng kỳ năm trước. Số lượng củi trên được khai thác chủ yếu để làm chất đốt phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của nhân dân.

Sản lượng thảo quả sơ bộ đạt 1.875 tấn, tăng 12,21% so với cùng kỳ năm trước. Đây là cây lâm nghiệp trọng điểm, đóng góp không nhỏ vào giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên do đặc tính của loài cây này thường sinh trưởng ở những vùng núi cao trên 1.000 mét, khí hậu mát lạnh và được trồng dưới tán rừng cây to, độ ẩm nhiều mùn, nên việc phát triển cây Thảo quả gặp rất nhiều khó khăn. Với giá trị kinh tế cao, nhiều hộ dân vùng sâu vùng xa vẫn tận dụng những nơi thích hợp để trồng mới và phát triển cây thảo quả, vì vậy sản lượng và diện tích thảo quả vẫn tăng.

Thiệt hại rừng: Thực hiện tuyên truyền cho nhân dân nắm được những quy định của pháp luật về công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR, bằng nhiều hình thức; đồng thời thực hiện ký cam kết bảo vệ rừng và PCCCR giữa UBND cấp xã với cá nhân và hộ gia đình để nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân, hộ gia đình trong bảo vệ rừng và PCCCR. Năm 2024, tổ chức cuộc họp tuyên truyền tới 1.185 lượt thôn, bản với 98.028 lượt người dân tham gia, tuyên truyền đến 18 trường học với 6.747 lượt học sinh tham gia; ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR đến 19.036 lượt hộ gia đình. Mùa khô năm 2024 trên địa bàn tỉnh xảy ra 18 vụ cháy rừng, diện tích cháy 63,87 ha (rừng tự nhiên 63,56 ha, rừng trồng 0,31

ha); ngoài ra còn có 24 vụ cháy dưới tán rừng, không gây mất rừng, diện tích cháy 125,82 ha.

Năm 2024, tổng số vụ vi phạm đã phát hiện tính đến thời điểm báo cáo là 246 vụ, trong đó số vụ phá rừng trái phép là 96 vụ với diện tích bị thiệt hại 12,29 ha.

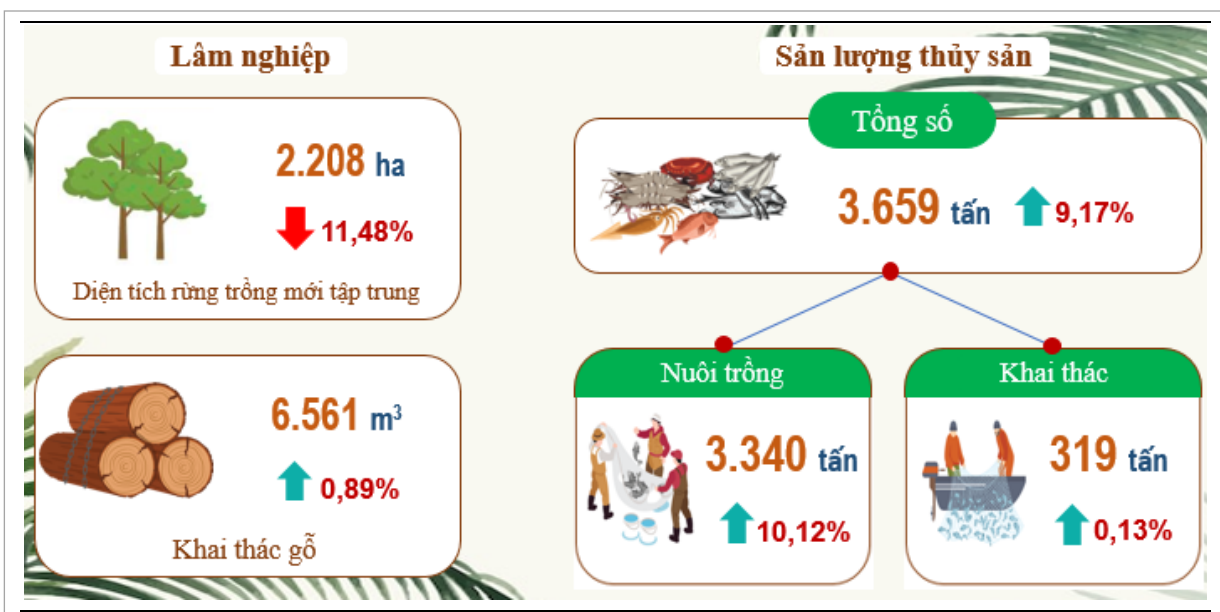
2.3. Thủy sản

Diện tích ao nuôi trồng thủy sản năm 2024 là 1.027 ha, tăng 0,34% so với cùng kỳ năm trước; số cơ sở nuôi cá nước lạnh 92 cơ sở thể tích nuôi cá nước lạnh 66.920 m³ tăng 40.170 m³ so với năm 2023; thể tích nuôi cá lồng 220.592 m³. Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng so với năm trước, tuy nhiên đang có sự dịch chuyển từ nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến sang hình thức nuôi thâm canh và bán thâm canh chủ yếu tại Thành phố Lai Châu và huyện Tân Uyên đem lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con nhân dân. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản như: Sử dụng guồng nước tạo oxy cho cá, ít thay nước; sử dụng hoàn toàn từ thức ăn bên ngoài (thức ăn viên đơn thuần kết hợp với thức ăn tươi sống); mật độ thả tăng gấp 5-10 lần so với hình thức nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến đem lại năng suất cao gấp 3-4 lần so với nuôi cá truyền thống.

Sản lượng thủy sản năm 2024 ước đạt 3.659 tấn, tăng 9,17% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 3.340 tấn tăng 10,12% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 319 tấn tăng 0,13% so với cùng kỳ năm trước.

Lâm nghiệp và Thủy sản năm 2024

So với năm trước



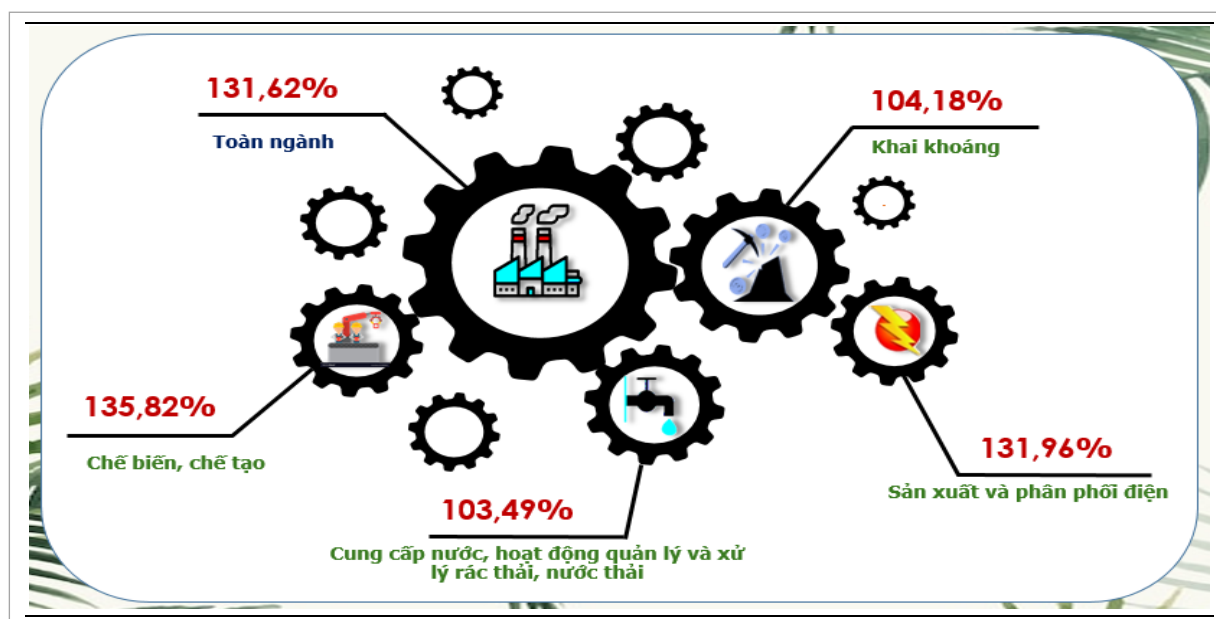
3. Sản xuất công nghiệp

Do đặc thù, nền sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu chủ yếu dựa vào hoạt động sản xuất thủy điện; hoạt động chế biến chế tạo từ sản phẩm, nguyên liệu có sẵn trên địa bàn (sản xuất chè, trà khô các loại; sản xuất xi măng) nên nền sản xuất công nghiệp của tỉnh năm 2024 ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố tác động bên ngoài. Ảnh hưởng từ cơn bão Yagi nên lượng nước của các hồ thủy điện tích nước nhiều hơn và được điều tiết trong khoảng thời gian dài thuận lợi cho hoạt động sản xuất thủy điện cũng là nguyên nhân chính làm cho hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong năm tăng khá so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 12/2024 thời tiết hanh khô thuận lợi cho các ngành sản xuất công nghiệp khai khoáng và công nghiệp chế biến, chế tạo hoạt động ngoài trời; tuy nhiên thời tiết mùa khô gây nhiều bất lợi cho ngành sản xuất thủy điện, lưu lượng nước tại các hồ thủy điện giảm lớn nên sản lượng điện giảm sâu so với tháng trước. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 12/2024 ước giảm 48,66% so với tháng trước và giảm 51,54% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 14,68% so với tháng trước, tăng 26,01% so với cùng kỳ năm trước; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 11,99% so với tháng trước, giảm 10,62% so với cùng kỳ năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 51,54% so với tháng trước, giảm 54,51% so với cùng kỳ năm trước; Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,74% so với tháng trước, tăng 4,66% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh năm 2024 là 131,62%, tăng 31,62% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm trước là do chỉ số ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tăng 31,96% (do trong năm nay có mưa nhiều, lượng nước của các trận mưa đều lớn hơn so với cùng kỳ đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất thủy điện, sản lượng điện cả năm 2024 ước đạt 7.862 triệu kwh, tăng 32,10% so với cùng kỳ năm trước) và ngành Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 256,39% (chủ yếu là do hoạt động sản xuất xi măng Portland đen có sản lượng tăng 1.983,49%) cả 2 ngành này đã tác động trực tiếp và chủ yếu đến chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cụ thể các ngành như sau: Ngành khai khoáng có chỉ số 104,18%, tăng 4,18% so với cùng kỳ; Ngành công nghiệp chế biến chế tạo có chỉ số 135,82%, tăng 35,82% so với cùng kỳ; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí có chỉ số 131,96%, tăng 31,96% so với cùng kỳ; Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có chỉ số 103,49%, tăng 3,49% so với cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024
So với năm trước



Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm 2024

	Đơn vị tính	Sản lượng năm 2024	Năm 2024 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M ³	703.116	104,40
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	11.381	104,64
Nước tinh khiết	1000 lít	1.199	108,72
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	13.372	92,35
Xi măng Portland đen	Tấn	131.156	2.083,49
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	65.097	102,57
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	6.740	107,00
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M ²	25.049	105,40
Điện sản xuất	Triệu KWh	7.862	132,10
Điện thương phẩm	Triệu KWh	276	102,36
Nước uống được	1000 m ³	5.954	104,00

*** Chỉ số sử dụng lao động:**

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 12/2024 giảm 0,63% so với tháng trước, tăng 3,24% so với cùng kỳ năm trước; tính chung cả năm 2024 tăng 1,73% so với năm trước. Phân theo loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước ổn định so tháng trước, tăng 0,58% so với cùng kỳ năm trước, tính chung cả năm giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 1,3% so với tháng trước, tăng 6,27% so với cùng kỳ năm trước, tính chung cả năm tăng 3,73% so với cùng kỳ năm trước.

4. Thương mại, dịch vụ, vận tải

Năm 2024 tình hình thương mại, dịch vụ gặp không ít khó khăn do tác động của lạm phát, giá cả, nguyên liệu đầu vào, dịch vụ logistics... đến hoạt động kinh doanh. Thời tiết mưa nhiều gây sạt lở, sụt lún một số tuyến đường giao thông, đặc biệt là chịu sự ảnh hưởng của cơn bão số 3 vào đầu tháng 9 làm ách tắc giao thông và hoạt động vận chuyển hàng hóa liên tỉnh, liên huyện. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo tỉnh, cùng với các cơ quan chức năng đã có nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông sản địa phương với các tỉnh bạn, trong nước và quốc tế; Tiếp tục chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) 2% cho các mặt hàng bán lẻ nhằm mục tiêu kích cầu tiêu dùng; Thực hiện các nội dung cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công...; Tổ chức nhiều các sự kiện văn hóa, thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh nhằm thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển.

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 12/2024

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 12 năm 2024 ước đạt 937.163 triệu đồng, tăng 7,19% so với tháng trước, tăng 17,66% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 12/2024 ước đạt 800.183 triệu đồng, tăng 7,14% so với tháng trước, tăng 17,27% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán lẻ tăng so với tháng trước, tăng cao so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do một số mặt hàng tăng như sau: Mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng 8,89% so với tháng trước, tăng 19,84% so với cùng kỳ năm trước; mặt hàng may mặc tăng 9,54% so với tháng trước, tăng 26,36% so với cùng kỳ năm trước; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 12,24% so với tháng trước, tăng 24,44% so với cùng kỳ năm trước; mặt hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 9,88% so với tháng trước, tăng 23,68% so với cùng kỳ năm trước.

Những tháng cuối năm các hoạt động như hội nghị, liên hoan, tổng kết, dịch vụ cưới hỏi, lễ hội diễn ra khắp các địa phương, đặc biệt trong tháng diễn ra Tuần du lịch văn hóa Lai Châu năm 2024, vì vậy doanh thu hoạt động lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác trong tháng tăng so với tháng trước, so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể các nhóm ngành như sau:

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 12/2024 ước đạt 6.692 triệu đồng, tăng 11,00% so tháng trước, tăng 25,77% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 12/2024 ước đạt 64.448 triệu đồng, tăng 11,57% so tháng trước, tăng 31,65% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 12/2024 ước đạt 477 triệu đồng, tăng 2,56% so tháng trước, tăng 33,33% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 12/2024 ước đạt 65.363 triệu đồng, tăng 3,46% so tháng trước, tăng 9,90% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2024

Trong năm 2024 diễn ra nhiều các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch như: Lễ kỷ niệm 20 năm chia tách và thành lập tỉnh Lai Châu; Thành phố Lai Châu - 20 năm đổi mới và phát triển; Tuần du lịch văn hóa Lai Châu năm 2024; dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5, 2/9 dài ngày; các Lễ hội truyền thống; các Giải thể thao các cấp; dịch vụ cỗ rằm tháng 7 âm lịch; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11... nên tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2024 ước đạt 9.188.254 triệu đồng, tăng 11,44% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2024 ước đạt 7.797.680 triệu đồng, tăng 11,49% so cùng kỳ năm trước.

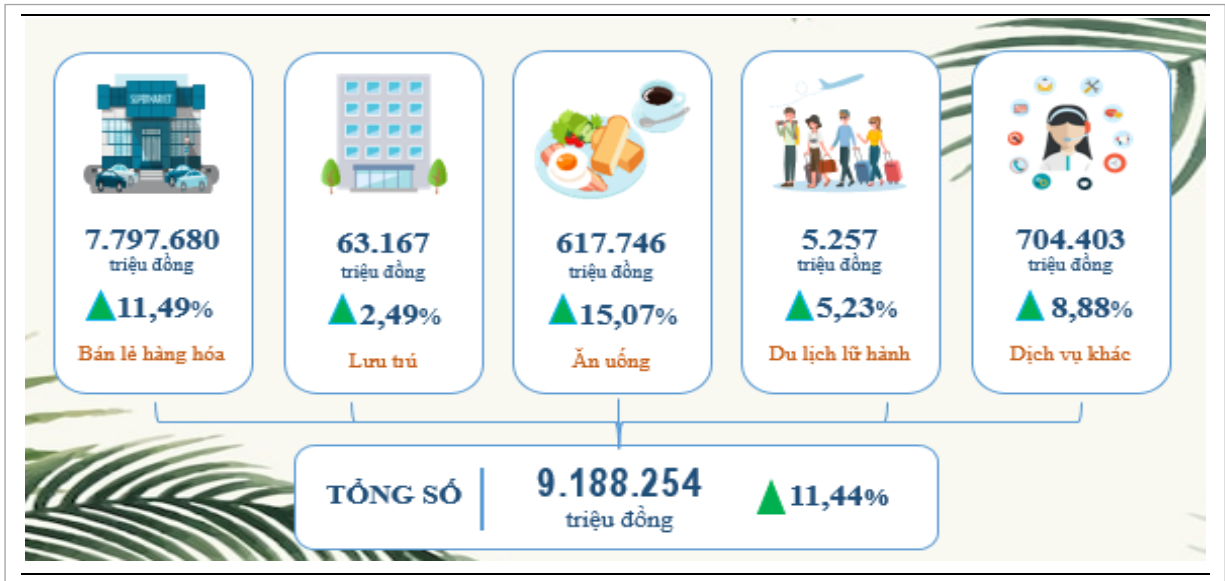
Doanh thu dịch vụ lưu trú năm 2024 ước đạt 63.167 triệu đồng, tăng 2,49% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống năm 2024 ước đạt 617.746 triệu đồng, tăng 15,07% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành năm 2024 ước đạt 5.257 triệu đồng, tăng 5,23% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác năm 2024 ước đạt 704.403 triệu đồng, tăng 8,88% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2024 So với năm trước



4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Trong tháng diễn ra Tuần du lịch, văn hóa Lai Châu năm 2024 đã ảnh hưởng tích cực đến hoạt động vận tải trong tháng nhất là hoạt động vận chuyển hành khách; bên cạnh đó những tháng cuối năm hoạt động vận chuyển hàng hóa phục vụ quá trình sản xuất cũng như chuẩn bị nguồn hàng trong dịp Tết nguyên đán sắp tới, vì vậy hoạt động vận tải trong tháng tăng khá so với tháng trước, tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu vận tải tháng 12/2024 ước đạt 37.100 triệu đồng, tăng 11,13% so với tháng trước, tăng 20,42% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 15.379 triệu đồng, tăng 19,01% so với tháng trước, tăng 33,26% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 20.571 triệu đồng, tăng 6,29% so với tháng trước, tăng 13,28% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 692 triệu đồng, tăng 3,01% so với tháng trước, tăng 3,18% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyên phát ước đạt 459 triệu đồng, tăng 4,56% với tháng trước, tăng 4,08% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng doanh thu vận tải năm 2024: Trong những tháng đầu năm và cuối năm 2024 hoạt động vận tải hàng hóa diễn ra khá sôi động, nhu cầu hàng hóa trên địa bàn ngày càng cao nhất là đối với hoạt động xây dựng và sản xuất sản phẩm công nghiệp, bên cạnh đó dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5, 2/9 được nghỉ dài ngày nên nhu cầu di chuyển cao, vì vậy doanh thu vận tải năm 2024 tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu vận tải năm 2024 ước đạt 369.097 triệu đồng, tăng 12,97% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 152.775 triệu đồng, tăng 14,39%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 203.403 triệu đồng tăng 12,29%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 7.711 triệu

đồng, tăng 7,92% so với cùng kỳ năm trước, doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 5.208 triệu đồng tăng 6,16% so với cùng kỳ năm trước.

* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển năm 2024:

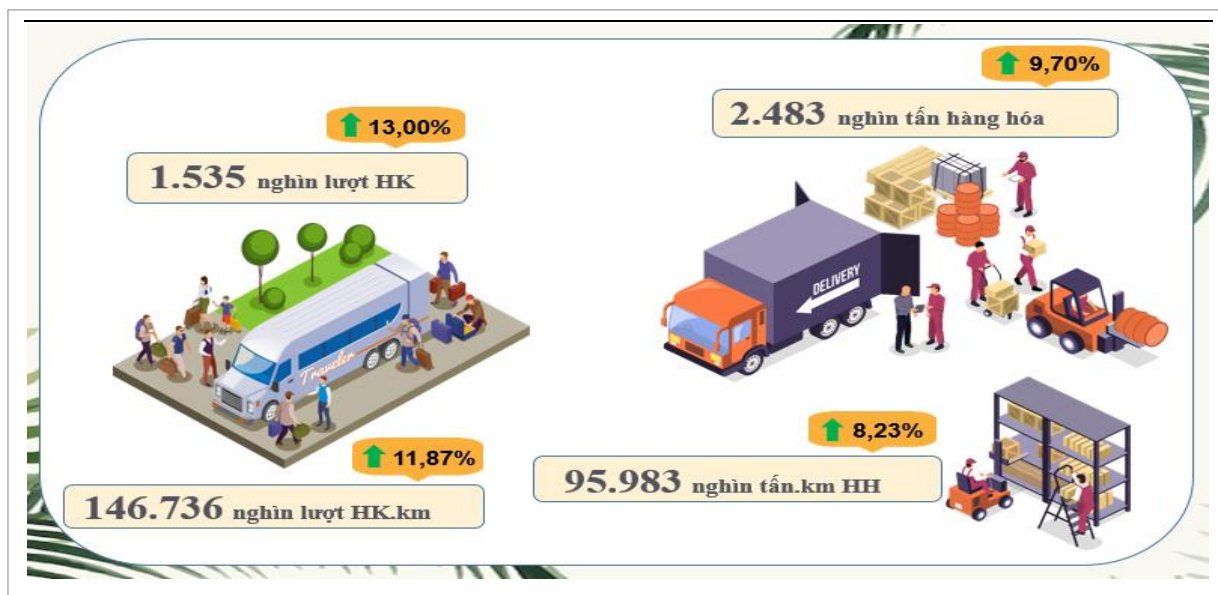
- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 1.535 nghìn lượt HK, tăng 13,00% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 146.736 nghìn lượt HK.km, tăng 11,87% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 2.483 nghìn tấn, tăng 9,70% so với cùng kỳ năm trước;

- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 95.983 nghìn tấn.km, tăng 8,23% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển năm 2024 So với năm trước



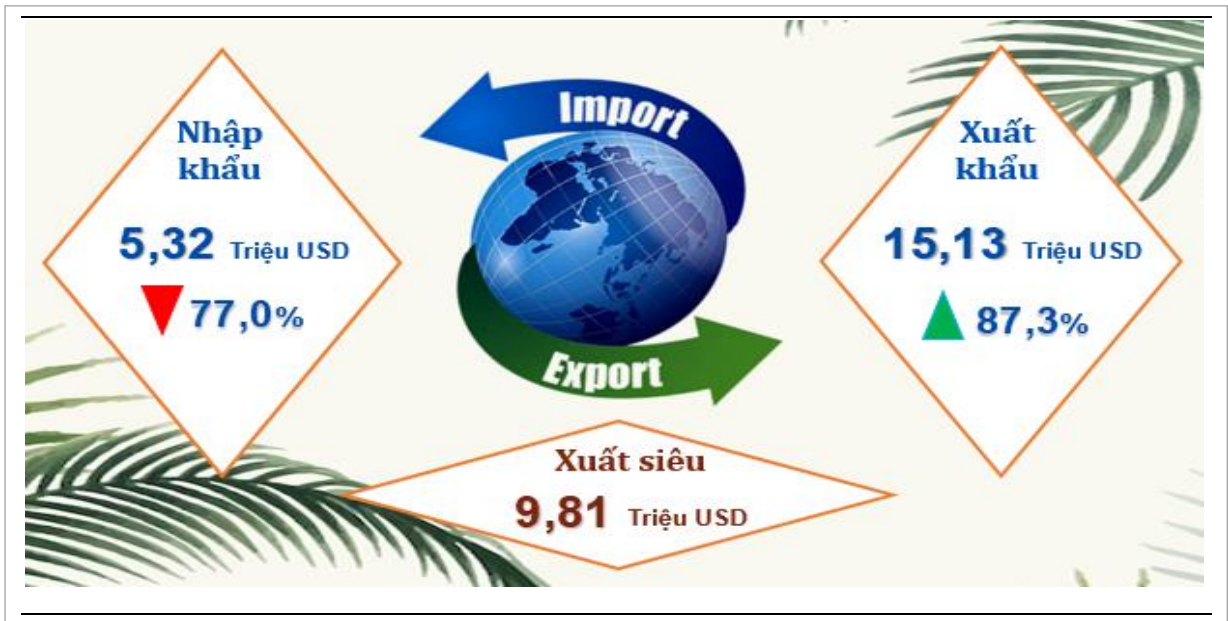
4.3. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Năm 2024 hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà tiếp tục được duy trì.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn năm 2024 ước đạt 25,43 triệu USD, bằng 62,6% kế hoạch năm, giảm 33,8% so với năm trước. Trong đó kim ngạch xuất khẩu ước đạt 20,11 triệu USD, vượt 11,9% kế hoạch, giá trị xuất khẩu hàng hóa của địa phương đạt 15,13 triệu USD, vượt 63,2% kế hoạch năm, tăng 87,3% so với năm trước (*mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm chè 4.493 tấn tương ứng 10,4 triệu USD*); Giá trị hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 5,32 triệu USD, bằng 23,5% kế hoạch năm, giảm 77,0% so với cùng kỳ năm trước (*hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là thiết bị thủy điện 3,32 triệu USD*), giảm chủ yếu do các nhà máy thủy điện đã đi vào phát điện nên không còn nhập thiết bị thủy điện.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2024

So với năm trước



4.4. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá kết quả thực hiện chỉ số PCI năm 2023, xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số PCI năm 2024; công bố kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Lai Châu năm 2023. Duy trì và tổ chức hoạt động có hiệu quả Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công Hội nghị gặp mặt doanh nhân, đối thoại doanh nghiệp năm 2024 và Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2024; qua các Hội nghị đã trả lời, giải quyết được 21 kiến nghị, phản ánh của các doanh nghiệp, trao 04 Quyết định chủ trương đầu tư, 02 Giấy chứng nhận cấp mã vùng trồng, ký 12 biên bản ghi nhớ. Tăng cường tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, xây dựng các ấn phẩm, phim tài liệu, video quảng bá tiềm năng thế mạnh của tỉnh. Trong năm, đã giới thiệu cho 41 nhà đầu tư, doanh nghiệp đến tìm hiểu, khảo sát dự án trên địa bàn tỉnh.

Ước tính năm 2024 cấp đăng ký thành lập mới 140 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 1.710 tỷ đồng, bằng 87,5% kế hoạch, tăng 16 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước; nâng tổng số doanh nghiệp trên toàn tỉnh lên 2.105 doanh nghiệp, giải thể 40 doanh nghiệp. Ước thành lập mới 30 hợp tác xã, bằng 100% kế hoạch; lũy kế trên địa bàn tỉnh có 443 hợp tác xã, 09 hợp tác xã giải thể.

Quyết định chủ trương đầu tư 08 dự án với vốn đăng ký đầu tư 2.209 tỷ đồng¹, giảm 08 dự án so với năm trước; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 37 dự án; thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư 05 dự án. Lũy kế trên địa bàn tỉnh có 299 dự án với tổng vốn đầu tư 143.641,4 tỷ đồng, trong đó: 198 dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động; 46 dự án đang triển khai thi công; 55 dự án đang hoàn thiện thủ tục pháp lý (*chưa triển khai thi công*).

II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Trước những diễn biến căng thẳng của thế giới, bằng các chính sách hỗ trợ, điều tiết của Nhà nước nên giá cả các loại hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu cơ bản được kiểm soát tốt, thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh ổn định, không có biến động lớn. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 12/2024 giảm 0,01% so với tháng trước, giảm 0,67% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân năm 2024 tăng 0,75% so với cùng kỳ năm trước.

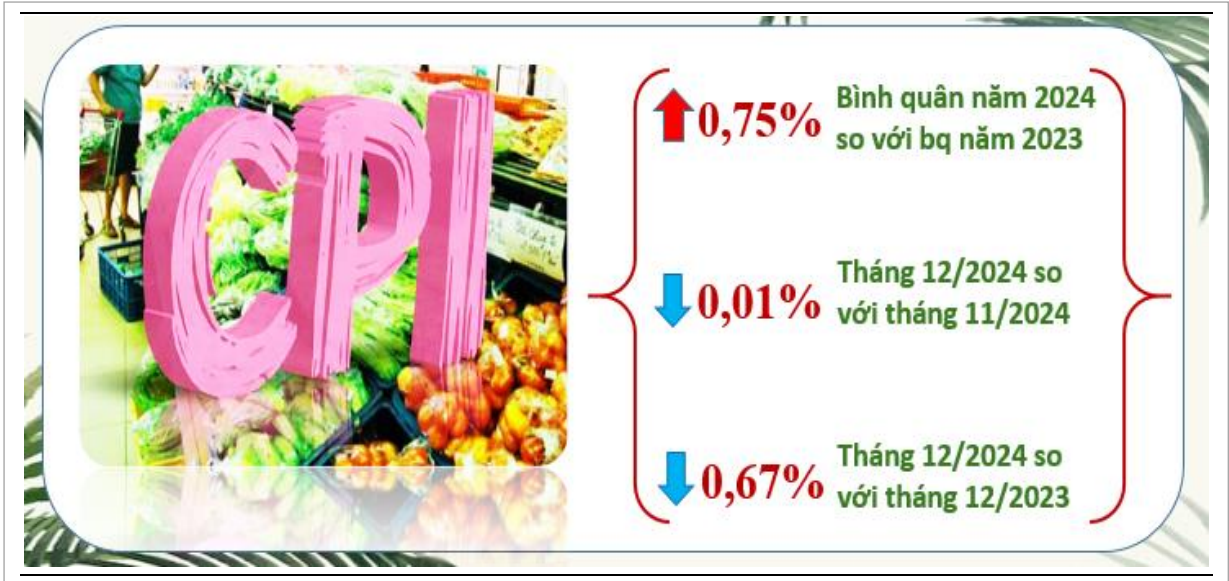
CPI bình quân năm 2024 so với cùng kỳ năm trước: Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính 7 nhóm có biến động tăng, 4 nhóm có biến động giảm, cụ thể như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,96%; nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,36%; nhóm may mặc, mũ nón giày dép tăng 0,58%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 1,89%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,77%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 8,84% (*do một số mặt hàng thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt nguồn cung khan hiếm giá nhập đầu vào tăng: thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm tăng 6,61%; thuốc đường hô hấp tăng 5,68%; dịch vụ y tế tăng 11,35%*); nhóm giao thông giảm 2,51%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 1,33%; nhóm giáo dục giảm 14,81% (*do điều chỉnh mức thu học phí năm học 2024-2025 giảm so với năm học trước*); nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 1,18%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 1,81%.

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh tháng 12 năm 2024 giảm do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước giảm, giá vàng nhẫn tròn trơn SJC dao động ở mức 8,48 triệu đồng/chỉ, giảm 1,58% so với tháng trước, tăng 20,79% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2024 giá vàng tăng 21,69% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá đô la mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân năm 2024 tăng 4,81% so với năm trước. Giá bình quân năm 1USD = 25.143 VNĐ.

¹ Phân theo lĩnh vực: nông nghiệp 02 dự án; công nghiệp xây dựng 05 dự án; lĩnh vực thương mại dịch vụ 01 dự án.

CPI tháng 12 và năm 2024



2. Đầu tư, xây dựng

Năm 2024, hoạt động đầu tư và xây dựng gặp rất nhiều khó khăn, giá nguyên vật liệu xây dựng tăng trong thời gian qua và vẫn giữ ở mức cao, cùng với đó là sự biến động của giá xăng dầu làm tăng chi phí sản xuất của nhiều ngành và hoạt động đầu tư phát triển; thị trường bất động sản hồi phục yếu, khả năng thanh khoản giảm; công tác giải phóng mặt bằng còn vướng mắc chậm được giải quyết; tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công thấp.

* *Vốn đầu tư*

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh năm 2024 ước đạt 11.684.870 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 5,43%. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.566.547 triệu đồng, chiếm 39,08% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 2,07%; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 7.118.323 triệu đồng, chiếm 60,92% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước giảm 9,70%. Hiện nay khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có duy nhất một đơn vị là Công ty liên doanh đá Lai Châu, trong năm 2024 không có đầu tư.

Tiến độ thực hiện một số các dự án, công trình lớn trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2024

STT	Tên dự án, công trình	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ước thực hiện năm 2024 (Triệu đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến hết năm 2024
1	Dự án đầu tư cải kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía bắc	2.100.000	749.982	1.039.182
2	Hồ Giang Ma tỉnh Lai Châu	340.500	85.000	136.180
3	Nâng cấp cải tạo đường tỉnh 128	350.000	117.836	168.436
4	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc và tinh	280.000	175.000	254.500

STT	Tên dự án, công trình	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ước thực hiện năm 2024 (Triệu đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến hết năm 2024
	dầu quế			
5	Trồng rừng gỗ lớn bằng cây bản địa, khoanh nuôi, bảo vệ rừng và bảo tồn phát triển cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng	299.629	100.000	174.905
6	Trang trại chăn nuôi heo theo hướng công nghiệp sạch gắn liền trồng rừng bảo vệ môi trường	252.108	140.200	160.200
7	Thủy điện Nậm Cầu Thượng	340.000	80.677	340.000
8	Thủy điện Nậm Xe 2A	359.441	123.000	347.980
9	Thủy điện Mường Kim III	596.380	153.289	535.589
10	Thủy điện Nậm Pi	315.000	90.750	315.000
11	Thủy điện Nậm Chăn	520.250	302.616	519.087
12	Thủy điện Vàng Ma Chải 2	646.460	104.797	646.460
13	Thủy điện Nậm Xí Lùng 2	919.089	163.282	915.381
14	Thủy điện Hua Be	320.000	182.480	317.967
15	Thủy điện Nậm Be 2	360.340	96.291	266.791
16	Thủy điện Nậm Luồng	871.380	90.880	90.895
17	Thủy điện Nậm Cuối 1	625.595	228.584	560.674
18	Thủy điện Nậm Xí Lùng 2A	869.620	384.422	730.245
19	Thủy điện Vàng Ma Chải 3	719.953	270.071	710.953
20	Thủy điện Hố Mít	185.000	144.150	171.959
21	Thủy điện Thọ Gụ	646.461	328.721	533.177
22	Thủy điện Tả Páo Hồ 1B	350.000	225.000	245.000
23	Thủy điện Tả Páo Hồ 1A	380.000	185.000	305.000
24	Thủy điện Pa Tần 1	315.717	101.287	315.717
25	Công trình thủy điện Nậm Ma 2A	488.762	314.019	382.171
26	Công trình thủy điện Nậm Ma 3	485.333	258.214	345.600
27	Thủy điện Huổi Văn	332.983	154.255	332.983
28	Thủy điện Nậm Bùm 1A	319.627	109.907	319.627

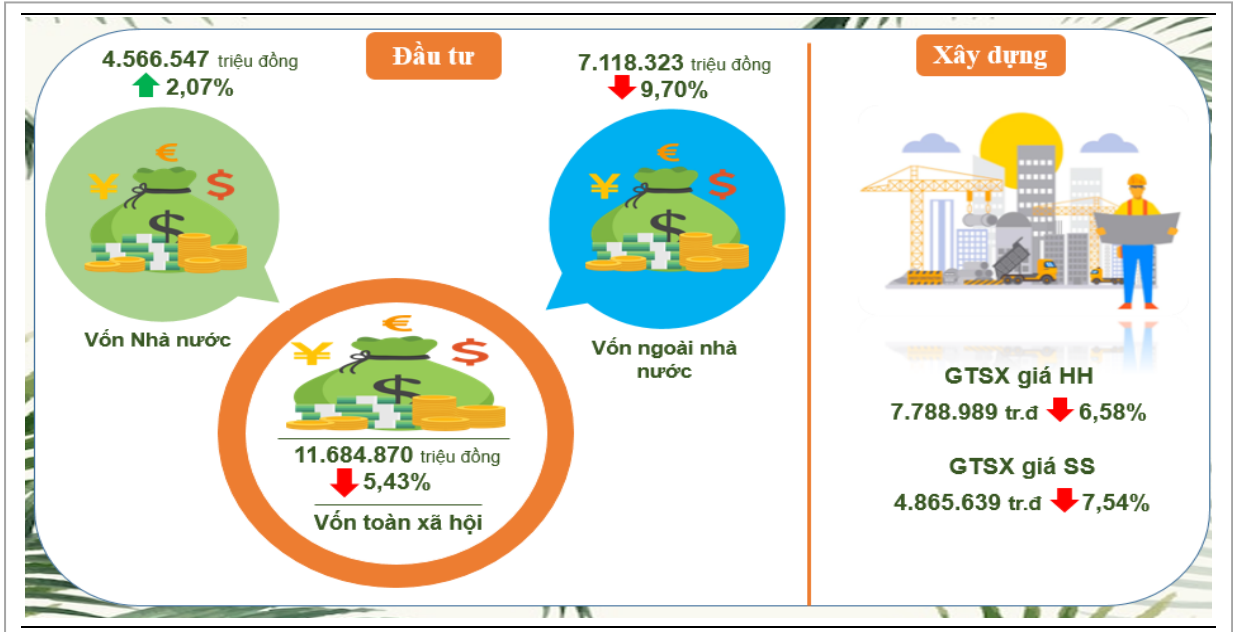
*** Xây dựng**

Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2024 (theo giá hiện hành) ước đạt 7.788.989 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 6,58%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2024 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 4.865.639 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 7,54%. Hoạt động xây dựng trong năm

2024 giảm so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu do thời tiết không thuận lợi, mưa lớn kéo dài trong nhiều tháng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xây dựng, bên cạnh đó tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công chậm dẫn đến nhiều công trình phải tạm dừng hoạt động trong thời gian dài.

Đầu tư và Xây dựng năm 2024

So với năm trước



3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

* Tài chính:

Công tác quản lý tài chính, ngân sách được chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm; đã chỉ đạo các cấp ngân sách triển khai thực hiện các biện pháp đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước. Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm 2024 đạt 13.575.468 triệu đồng, vượt 28% dự toán Trung ương giao, vượt 27% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 99% so với thực hiện năm 2023, trong đó thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước thực hiện cả năm đạt 2.365.000 triệu đồng, vượt 12% dự toán Trung ương giao và vượt 6% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6% so năm 2023.

- Một số khoản thu ước thực hiện đạt và vượt dự toán giao năm 2024:

Trong thu nội địa có 12/16 khoản thu hoàn thành và vượt dự toán HĐND tỉnh giao như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện cả năm 9.500 triệu đồng, tăng 90% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 41% so với cùng kỳ năm 2023; Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện cả năm 6.000 triệu đồng, tăng 20% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 86% so với cùng kỳ năm 2023; Thu từ khu vực ngoài quốc doanh ước thực hiện cả năm 809.950 triệu đồng, tăng 51% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 31% so với cùng kỳ năm 2023; Lệ phí trước bạ ước thực hiện cả năm 59.000 triệu đồng, tăng 24% so với dự toán Hội

đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2023; Thuế thu nhập cá nhân ước thực hiện cả năm 67.500 triệu đồng, tăng 78% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 72% so với cùng kỳ năm 2023; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ước thực hiện cả năm 172.500 triệu đồng, tăng 33% so với HĐND tỉnh giao, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2023...

- Một số nguồn thu đạt thấp như: Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương ước thực hiện cả năm 914.330 triệu đồng, đạt 89% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, đạt 98% so với cùng kỳ năm 2023; Thu tiền cho thuê đất, mặt nước ước thực hiện cả năm 12.500 triệu đồng, đạt 78% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, đạt 91% so với cùng kỳ năm 2023; Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện cả năm 60.000 triệu đồng, đạt 30% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 63% so với cùng kỳ năm 2023...

Điều hành chi ngân sách linh hoạt, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo đúng quy định; thực hiện cấp phát kịp thời, đầy đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách an sinh xã hội; tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm đạt 13.575.468 triệu đồng, vượt 27% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 1% so với thực hiện năm 2023.

Thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024

So với năm trước



* Tín dụng ngân hàng:

Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức trong tiếp cận các dịch vụ ngân hàng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các chính sách tín dụng hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh². Ước thực hiện năm

² Kết quả cho vay chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm, thủy sản dư nợ hiện tại 1,1 tỷ đồng với 04 khách hàng; vay theo chính sách Thông tư 02/2023/TT-NHNN, còn 15 khách hàng được cơ cấu, dư nợ 151,9 tỷ đồng

2024, tổng huy động vốn đạt 23.806 tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm 2023, trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương ước đạt 12.264 tỷ đồng, tăng 8%; tổng dư nợ tín dụng ước đạt 22.978 tỷ đồng, tăng 10%; tỷ lệ nợ xấu nội bảng khoảng 1,31%. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh, đạt trên 90%/tổng giá trị thanh toán qua ngân hàng.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Dân số, lao động và việc làm

Dân số trung bình năm 2024 tỉnh Lai Châu ước tính khoảng 495474 người, trong đó: Khu vực thành thị là 87.569 người, chiếm 17,67% tổng dân số toàn tỉnh và Khu vực nông thôn là 407.905 người chiếm 82,33% tổng dân số toàn tỉnh; Dân số Nam là 250.451 người, chiếm 50,55% tổng dân số toàn tỉnh, Nữ là 245.023 người, chiếm 49,45% tổng dân số toàn tỉnh.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên toàn tỉnh ước đạt 263.374 người, chiếm 53,16% tổng dân số toàn tỉnh, tăng 0,46% so với năm trước, chia ra khu vực thành thị là 49.253 người, chiếm 18,70% so với lực lượng lao động; nông thôn là 214.121 người, chiếm 81,30% so với lực lượng lao động. Trong đó lực lượng lao động có việc làm là 260.597 người, chiếm 98,95% so với lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên, tăng 0,56% so với năm trước. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm tăng do những chính sách đào tạo nghề, khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh đã tạo thêm nhiều việc làm cho lao động trong tỉnh; bằng các hoạt động kêu gọi đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh có cơ hội tiếp cận thêm nhiều thị trường tiềm năng mới, từ đó tạo thêm nhiều việc làm ổn định cho người lao động. Ước thực hiện năm 2024, giải quyết việc làm cho 10.126 lao động, vượt 13,5% kế hoạch, trong đó đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 500 lao động, vượt 222,6% kế hoạch, tăng 57,7% so với năm trước.

Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi 1,07%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi 1,87%. Số người thất nghiệp này chủ yếu là học sinh, sinh viên vừa tốt nghiệp về địa phương chưa tìm được việc làm, người mắc các tệ nạn xã hội, những người đang trong độ tuổi lao động nhưng không đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng.

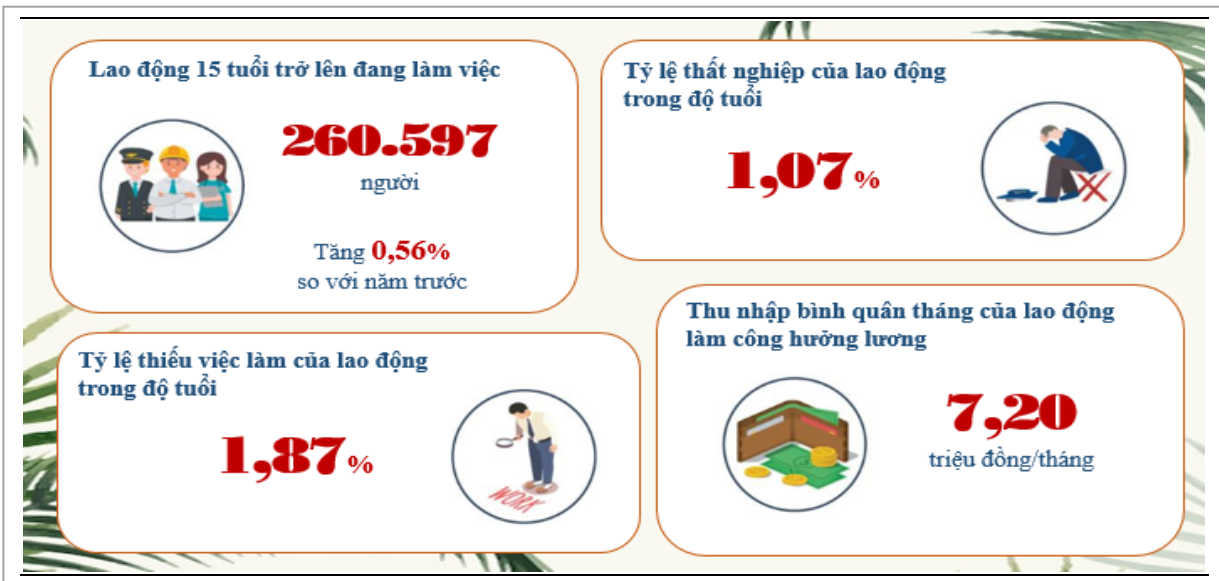
2. Tình hình đời sống dân cư

Tình hình đời sống dân cư năm 2024 bị ảnh hưởng nặng nề từ thiên tai, đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn, cùng với đó là giá cả vật tư tăng, chi phí sản xuất lớn, thị trường tiêu thụ không ổn định làm cho cuộc sống của người dân

được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ; cho vay theo chương trình tín dụng ưu đãi với mức lãi suất thấp hơn lãi suất cho vay thông thường đối với 2.117 khách hàng, dư nợ được giảm lãi suất 5.283 tỷ đồng, số tiền lãi đã được hỗ trợ hơn 8,3 tỷ đồng.

càng thêm khó khăn. Tuy nhiên bằng chính sách tăng lương cơ bản theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP quy định chính thức tăng mức lương cơ sở áp dụng từ ngày 01/7/2024 là 2,34 triệu đồng giúp phần nào bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang giảm bớt khó khăn; Ước thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương là 7,2 triệu đồng/tháng. Đối với bộ phận nông dân ở địa phương, người có công với cách mạng, người nghèo, đồng bào bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt gây ra... tỉnh đã có những chính sách hỗ trợ kịp thời như: Trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn đã trao 107.562 suất quà, với kinh phí 37.423 triệu đồng; thăm hỏi, tặng quà cho người có công và thân nhân người có công nhân dịp 77 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 với 3.132 suất quà, trị giá 2.105,22 triệu đồng; tặng quà cho đối tượng người có công tỉnh Điện Biên nhân dịp 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, số tiền là 200 triệu đồng; tiếp nhận và cấp phát 429.720 kg gạo cứu đói giáp hạt cho 6.594 hộ/28.648 khẩu; thăm hỏi, hỗ trợ cho hộ gia đình, đồng bào bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt gây ra với kinh phí 69 triệu đồng; vận động ủng hộ, hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn³...

Lao động và việc làm năm 2024



3. Y tế

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Chuẩn bị đầy đủ thuốc, vật tư, thiết bị y tế cho khám chữa bệnh, vệ sinh môi trường đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch bệnh, nhất là trong dịp lễ, tết; tiếp tục củng cố, kiện toàn, cơ sở vật chất, trang thiết bị hạ tầng y tế; đẩy mạnh triển khai áp dụng danh mục kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật tại các

³ Quỹ Bảo vệ trẻ em đã nhận ủng hộ 508 triệu đồng; tại Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em tỉnh Lai Châu năm 2024 đã trao 63 suất quà, học bổng cho trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn ở Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh của 08 huyện, thành phố với tổng kinh phí 50,4 triệu đồng (trị giá 800 nghìn đồng/suất quà); 01 gói hỗ trợ phẫu thuật tim bẩm sinh cho 10 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Lai Châu trị giá 365 triệu đồng do Công Ty TNHH Doanh Nghiệp Xã Hội Vietnam Children's Fund tài trợ. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu trực tiếp hỗ trợ khám sàng lọc cho 342 trẻ em và phẫu thuật cho 79 trẻ em khuyết tật...

cơ sở y tế, nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh, chăm sóc bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

Thực hiện khám chữa bệnh cho 1.254 nghìn lượt bệnh nhân, tăng 128.783 lượt so với năm 2023; dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ, không để bùng phát diện rộng; tổ chức tiêm vắc xin cho các đối tượng, đảm bảo an toàn, hiệu quả⁴, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, nâng cao chất lượng dân số được triển khai lồng ghép, có hiệu quả. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, thực hiện chính sách hỗ trợ BHYT cho người dân; ước hết năm 2024, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 96,5%, đạt kế hoạch, tăng 5,1 điểm % so với năm 2023; duy trì thực hiện chăm sóc điều trị thuốc ARV, Methadone, bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS đảm bảo an toàn; tổ chức kiểm tra VSATTP, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

4. Giáo dục, đào tạo

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 tiếp tục được triển khai hiệu quả; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương; tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023-2024, tích cực triển khai các nhiệm vụ năm học mới 2024-2025. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi tăng⁵, Tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; công tác xóa mù được triển khai hiệu quả⁶.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo được đẩy mạnh, mang lại nhiều thay đổi tích cực. Thực hiện rà soát, sắp xếp lại quy mô trường, lớp theo hướng tinh gọn, góp phần khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ.

Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm thực hiện, ước thực hiện năm 2024 tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 69,4%, vượt 1 điểm % so với kế hoạch, tăng 6,6 điểm % so với năm 2023.

⁴ Ước hết năm 2024, có 7.751 trẻ em dưới 1 tuổi được TCĐĐ 8 loại vắc xin, đạt 94,8%, tăng 4,7% so với năm 2023; 89,47% phụ nữ có thai được tiêm UV2(+), giảm 0,16 điểm % so với năm 2023; 96,9% trẻ em 18 tháng tuổi được tiêm vắc xin Sởi - Rubella, giảm 0,1 điểm % so với năm 2023; 93,7% trẻ em < 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh.

⁵ Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt 99,61%; kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia đạt 13 giải, gồm 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 08 giải Khuyến khích (tăng 08 giải so với năm học 2022-2023); Cuộc thi Khoa học kỹ thuật THPT có 60 dự án đạt giải cấp tỉnh (04 giải Nhất, 08 giải Nhì, 16 giải Ba, 32 giải Tư), 01 giải triển vọng cấp quốc gia. Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh từ lớp 8,9,10,11,12 đạt 602 giải, gồm 38 giải Nhất, 106 giải Nhì, 188 giải Ba, 270 giải Khuyến khích (tăng 144 giải so với năm học 2022-2023); Hội khỏe Phù Đổng đạt 07 giải, gồm 03 HCV, 01 HCB, 01 HCD cấp khu vực; 02 HCD cấp quốc gia (tăng 144 giải so với năm học 2022-2023),...

⁶ Tỷ lệ người dân trong độ tuổi biết chữ mức độ 1: Từ 15 đến 25 tuổi đạt tỷ lệ 99,5% (tăng 0,1% so với năm 2023), từ 15 đến 35 tuổi đạt 98,6% (tăng 0,2% so với năm 2023), từ 15 đến 60 tuổi đạt tỷ lệ 95,4% (tăng 0,7% so với năm 2023). Tỷ lệ người dân trong độ tuổi biết chữ mức độ 2: Từ 15 đến 25 tuổi đạt tỷ lệ 98,6% (tăng 0,2% so với năm 2023), từ 15 đến 35 tuổi đạt 93,7% (tăng 1,1% so với năm 2023), từ 15 đến 60 tuổi đạt tỷ lệ 81,8% (tăng 1,8% so với năm 2023).

Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, CCVC, tuyển sinh đào tạo nghề năm 2024 nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

5. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

Nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, xử lý tốt các tình huống xảy ra. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đang sử dụng, bảo quản. Đẩy mạnh công tác phòng, chống ma túy trong các doanh nghiệp vận tải hành khách tại địa bàn. Lực lượng công an đã thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh và đẩy mạnh công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Tuy nhiên tình hình tội phạm hoạt động ngày càng tinh vi, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Cụ thể như sau:

* Về trật tự, an toàn xã hội tính từ đầu năm đến ngày 14/12/2024 toàn tỉnh xảy ra: Về trật tự xã hội 170 vụ, đã điều tra làm rõ 159/170 vụ, bắt 325 đối tượng; Phát hiện, bắt, 698 vụ, 840 đối tượng tội phạm về ma túy; Vi phạm kinh tế phát hiện 187 vụ, trong đó khởi tố 29 vụ, 63 đối tượng, xử phạt hành chính 158 vụ.

* An toàn giao thông tính từ đầu năm đến ngày 14/12/2024: Trên địa bàn tỉnh xảy ra 65 vụ, làm chết 23 người và 62 người bị thương. Nguyên nhân do đi lấn chiếm phần đường, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát và vượt xe sai quy định.

* Cháy nổ tính từ đầu năm đến ngày 14/12/2024: Trên địa bàn tỉnh xảy ra 14 vụ cháy (05 vụ cháy nhà đơn lẻ, 09 vụ cháy rừng), ước tổng thiệt hại 945 triệu đồng.

* Về môi trường: Luỹ kế từ ngày 15/12/2023 đến 14/12/2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã phát hiện 42 vụ vi phạm về môi trường, đã xử lý 42 vụ, số tiền xử phạt 893 triệu đồng.

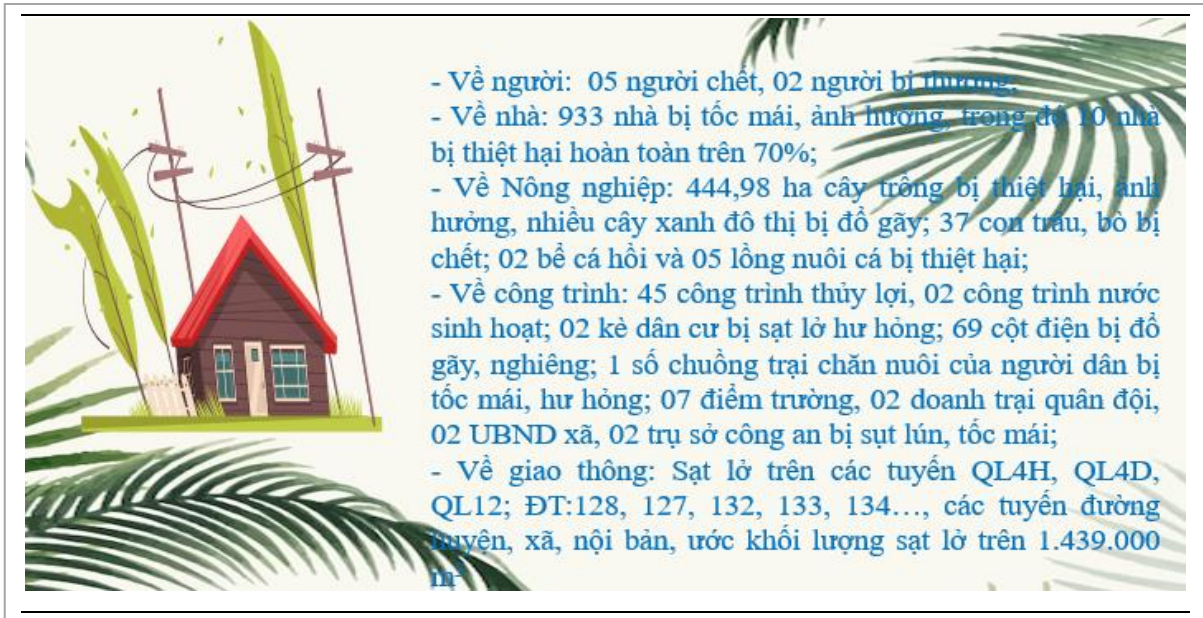
Trật tự an toàn xã hội năm 2024



6. Thiệt hại thiên tai

Về thiên tai: Về người: 05 người chết, 02 người bị thương; Về nhà: 933 nhà bị tốc mái, ảnh hưởng, trong đó 10 nhà bị thiệt hại hoàn toàn trên 70%; Về Nông nghiệp: 444,98 ha cây trồng bị thiệt hại, ảnh hưởng, nhiều cây xanh đô thị bị đổ gãy; 37 con trâu, bò bị chết; 02 bể cá hồi và 05 lồng nuôi cá bị thiệt hại; Về công trình: 45 công trình thủy lợi, 02 công trình nước sinh hoạt; 02 kè dân cư bị sạt lở hư hỏng; 69 cột điện bị đổ gãy, nghiêng; 1 số chuồng trại chăn nuôi của người dân bị tốc mái, hư hỏng; 07 điểm trường, 02 doanh trại quân đội, 02 UBND xã, 02 trụ sở công an bị sụt lún, tốc mái; Về giao thông: Sạt lở trên các tuyến QL4H, QL4D, QL12; ĐT:128, 127, 132, 133, 134..., các tuyến đường huyện, xã, nội bản, ước khối lượng sạt lở trên 1.439.000 m³.

Thiệt hại thiên tai năm 2024



7. Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông

Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao tiếp tục được sôi nổi từ tỉnh đến cơ sở, đã chỉ đạo, tổ chức thành công các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh như “Lễ kỷ niệm 115 năm thành lập tỉnh, 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, 20 năm chia tách, thành lập tỉnh Lai Châu”; “Tết Độc lập - ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch và dân tộc huyện Than Uyên”; "Tuần văn hóa - du lịch Lai Châu tại thành phố Đà Nẵng năm 2024"; "Tuần văn hóa - du lịch Lai Châu năm 2024",... Tiếp tục thực hiện chính sách bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch.

Phong trào luyện tập thể dục, thể thao phát triển rộng khắp, số lượng người tham gia luyện tập thể dục, thể thao ngày càng tăng⁷.

⁷ Tổ chức 14 giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, 600 giải/buổi thi đấu giao lưu thể thao; tham gia 20 giải thi đấu thể thao cấp khu vực, toàn quốc gia đạt 13 HCV, 09 HCB, 26 HCD; duy trì đào tạo 115 VĐV thể thao thành tích cao

Công tác thông tin, truyền thông đảm bảo theo đúng định hướng; các cơ quan báo đài đã đưa tin phản ánh đầy đủ, kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tập trung tuyên truyền các nội dung chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh, địa phương.

8. Dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Lai Châu lần thứ IV, năm 2024. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật; cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật; thường xuyên nắm bắt tình hình, tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về tôn giáo cho chức sắc, chức việc, trưởng điểm nhóm các tôn giáo trên địa bàn tỉnh; tổ chức thăm hỏi, tặng quà chức sắc, chức việc của các tổ chức tôn giáo đang hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh nhân dịp lễ, tết.

9. Quốc phòng và đối ngoại

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống thiên tai, tuần tra canh gác, nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, xử lý tốt các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Hoàn thành lễ giao nhận quân năm 2024 đạt 100% chỉ tiêu với 860 tân binh. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tại các huyện Sìn Hồ, Mường Tè đảm bảo đúng kế hoạch, đạt kết quả cao.

Duy trì và phát triển có chiều sâu các mối quan hệ quốc tế đã thiết lập. Quan hệ đối ngoại với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc tiếp tục được duy trì theo hướng tích cực, chủ động tăng cường mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực, tiếp tục duy trì mối quan hệ với các tỉnh Bắc Lào; chủ động phát triển mở rộng quan hệ đối ngoại hợp tác với các đối tác Hàn Quốc, Ấn Độ, Canada, Bungari, Singapore; tích cực hỗ trợ giải quyết thủ tục đoàn ra, đoàn vào cho các tổ chức, cá nhân theo quy định; tăng cường các hoạt động trao đổi, tiếp xúc, làm việc với tập đoàn, doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, hỗ trợ các tổ chức phi chính

phủ nước ngoài tổ chức thực hiện các chương trình, dự án tại địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt công tác quản lý biên giới, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

Năm 2024, bằng sự nỗ lực hết mình của các cấp, các ngành, các địa phương đơn vị đã khắc phục khó khăn, bám sát công tác chỉ đạo điều hành của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh Lai Châu để thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng trưởng kinh tế đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, nhiều chỉ tiêu tăng trưởng khá, cao so với cùng kỳ như: Sản xuất và phân phối điện tăng 29,92%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 269,03%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 16,76%; Sản xuất trang phục tăng 12,00%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 12,87%; Vận tải đường bộ tăng 11,62%; Khai thác và nuôi trồng thủy sản tăng 9,35%; Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị tăng 9,89%; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng tăng 8,29%; Dịch vụ ăn uống tăng 8,02%...

Văn hóa, thể thao diễn ra khá sôi nổi; công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện; công tác dạy và học được triển khai đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên. Tuy nhiên tình hình trật tự, an toàn xã hội, tai nạn giao thông vẫn diễn biến phức tạp.

*** Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

Về kinh tế

Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh thâm canh, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; tập trung vào các loại cây trồng chủ lực của tỉnh, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu các sản phẩm OCOP, phát triển cây Sâm Lai Châu. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, mở rộng quy mô nuôi trồng thủy sản lòng hồ và nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, tăng cường khoanh nuôi tái sinh, trồng mới rừng; chuẩn bị vật tư, lựa chọn các loại giống có chất lượng để phục vụ đủ nhu cầu trồng rừng mới đạt hiệu quả đúng thời vụ.

Tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng lợi thế của Tỉnh; Đẩy mạnh ngành công nghiệp chế biến hàng nông sản, nâng cao chất lượng sản phẩm. Duy trì các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, đảm bảo cung cấp vật liệu trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác giải ngân vốn đầu tư công. Tháo gỡ khó khăn giúp

các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sớm hoàn thành đi vào hoạt động.

Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa bảo đảm cân đối hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh, mở rộng mạng lưới bán buôn, bán lẻ, mở rộng thị trường xuất khẩu. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa của tỉnh sang thị trường Trung Quốc.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát giá cả các mặt hàng, đấu tranh phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại. Tăng cường thực hiện cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách Nhà nước, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định.

Nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm du lịch sẵn có, phát huy hiệu quả các khu, điểm du lịch đã được đầu tư. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế, tổ chức sự kiện du lịch tiếp cận thị trường du lịch mới.

Quản lý tốt các tuyến vận tải hiện có đồng thời mở mới một số tuyến vận tải hành khách liên tỉnh và nội tỉnh đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa giao thương của Nhân dân, đặc biệt là đáp ứng nhu cầu trong dịp lễ, tết.

*** Về văn hóa - xã hội**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, y tế dự phòng, giám sát chặt chẽ, xử lý và khống chế kịp thời các bệnh dịch.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo.

Đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn; kết nối cung - cầu lao động trong nước, khu vực và gắn với thị trường lao động quốc tế.

Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đảm bảo phong trào được duy trì thường xuyên, sâu rộng, thiết thực.

Đẩy mạnh công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước, thực hiện chuyển đổi số trên cả 3 phương diện: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ.

Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp và PBTĐTK - TCTK;
- TT Tư vấn và DVTK - TCTK;
- Tỉnh uỷ tỉnh Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Lai Châu;
- Trang thông tin điện tử CTK;
- Công TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo Cục TK Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

CỤC TRƯỞNG

Lê Lâm Bằng